CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI SH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI SH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SH CONSULTING AND TRADING SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SH CONSULTING AND TRADING SERVICES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110911245

3. Ngày thành lập: 10/12/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Tòa nhà văn phòng Detech, Số 8 phố Tôn Thất Thuyết, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0372596569* Fax:

Email: *shcompany0101@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; - Kiểm định xây dựng; - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng. (Theo Điểm a, b, c, d, e, g, h Khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Giám sát thi công xây dựng (Theo Khoản 4 Điều 67 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu (Theo Khoản 8 Điều 4 Luật đấu thầu 2013) - Tư vấn đánh giá hồ sơ dự thầu - Thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả đánh giá hồ sơ quan tâm, kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, kết quả lựa chọn nhà thầu - Hoạt động tư vấn đấu thầu (Theo Điều 18, Khoản 4 Điều 107, Điều 103 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu)	*7110*

2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giầy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ họa, đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	*7410*
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	*4631*
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; - Bán buôn thủy sản; - Bán buôn rau, quả; - Bán buôn cà phê; - Bán buôn chè; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; - Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; - Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác;	*4632*
5.	Bán buôn đồ uống	*4633*
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Hoạt động của cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc (Theo Điều 46 Luật dược 2016)	*4649*
7.	Bán buôn tổng hợp	*4690*
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4711*
9.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	*4719*
10.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	*4721*

11.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh ; - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như: Cà phê bột, cà phê hoà tan, chè... - Cơ sở kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng (Theo Điều 9 Nghị định số 67/2016/NĐ-CP Quy định về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP)	*4722*
12.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ rau quả lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm chín lưu động hoặc tại chợ	*4781*
13.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ các hoạt động liên quan đến đấu giá và các loại Nhà nước cấm)	*4791*
14.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ các hoạt động liên quan đến đấu giá và các loại Nhà nước cấm)	*4799*
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	*5610*
16.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	*5621*
17.	Dịch vụ ăn uống khác (Trừ hoạt động cung cấp suất ăn cho các hãng hàng không)	*5629*
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Trừ hoạt động của các quán bar, vũ trường)	*5630*
19.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	*9631*
20.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học (Theo Mục 3 Chương IV Nghị định số 46/2017/NĐ-CP Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục)	*8559*

21.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	*7729*
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	*8230*
23.	Quảng cáo	*7310*
24.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	*5229*
28.	Bốc xếp hàng hóa	*5224*
29.	Vận tải hàng hóa hàng không	*5120*
30.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	*5012*
31.	Vận tải hàng hóa đường thuỷ nội địa	*5022*
32.	Dịch vụ đóng gói	*8292*
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	*5225*
34.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	*8211*
35.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Hoạt động của cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền (Theo Điểm đ Khoản 2 Điều 32 Luật dược 2016) - Kinh doanh trang thiết bị y tế (Theo Điều 74 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP về quản lý trang thiết bị y tế) - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	*4772*
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán kiểm toán, tài chính, bảo hiểm, chứng khoán)	*7020(Chính)*
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ hoạt động tư vấn pháp luật, thuế, kế toán kiểm toán, tài chính, bảo hiểm, chứng khoán)	*6619*
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh bất động sản (Theo Điều 9, Điều 54 Luật kinh doanh Bất động sản 2023) - Quản lý vận hành nhà, chung cư (Theo Mục 3 Luật Nhà ở 2023) - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	*6810*

39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; - Dịch vụ tư vấn; quản lý bất động sản; (Theo từ Điều 62 đến Điều 75 Luật kinh doanh Bất động sản 2014)	*6820*
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ những mặt hàng thuộc danh mục cấm, tạm dừng xuất nhập khẩu) (Theo Điều 28 Luật thương mại 2005) - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Theo Điều 50 Luật quản lý ngoại thương 2017) - Hoạt động thương mại điện tử (Theo Chương 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP Về thương mại điện tử được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 85/2021/NĐ-CP) (Trừ hoạt động đấu giá)	*8299*
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Hoạt động môi giới thương mại (Theo Điều 150 Luật thương mại 2005) - Đại lý bán hàng hóa (Trừ hoạt động của đấu giá viên)	*4610*
42.	Xây dựng nhà để ở	*4101*
43.	Xây dựng nhà không để ở	*4102*
44.	Xây dựng công trình đường sắt	*4211*
45.	Xây dựng công trình đường bộ	*4212*
46.	Xây dựng công trình điện	*4221*
47.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	*4222*
48.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	*4223*
49.	Xây dựng công trình công ích khác	*4229*
50.	Xây dựng công trình thủy	*4291*
51.	Xây dựng công trình khai khoáng	*4292*
52.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	*4293*

53.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp không phải nhà như: + Nhà máy lọc dầu, + Nhà máy hoá chất, - Xây dựng công trình thủy như: + Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống... + Đập và đê. - Hoạt động nạo vét đường thủy, - Xây dựng đường hầm; - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Thi công xây dựng các công trình (Theo Điểm đ, Khoản 1 Điều 83 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng)	*4299*
54.	Phá dỡ (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	*4311*
55.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng)	*4312*
56.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
57.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	*4322*
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
59.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*

60.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển. - Dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm (Theo Điều 41 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất, phế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế)	*4390*

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGÔ THỊ NGA Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: *01/01/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040192000732*

Ngày cấp: *22/11/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 20, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tòa S4.01 Vinhomes Smart City Tây Mỗ, Đại lộ Thăng Long, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ THỊ NGA Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *01/01/1992* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *040192000732*

Ngày cấp: *22/11/2021* Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 20, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tòa S4.01 Vinhomes Smart City Tây Mỗ, Đại lộ Thăng Long, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội